

*
Số 429-BC/HU

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014
của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác
tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Thực hiện Kế hoạch số 125-KH/TU ngày 24/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ “*Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo” trên địa bàn tỉnh*”; **Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng** báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Đức Trọng là cửa ngõ phía Nam của Thành phố Đà Lạt, từ trung tâm huyện đến thành phố Đà Lạt khoảng 30km, có điều kiện hạ tầng kết nối thuận lợi với quốc lộ 27, quốc lộ 20, quốc lộ 28B, sân bay quốc tế Liên Khương, đường cao tốc Liên Khương - Prenn, nằm trên trục giao lưu kinh tế trong vùng kinh tế trọng điểm, đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh, Buôn Ma Thuột, Duyên hải Nam Trung bộ... Huyện Đức Trọng có tổng diện tích tự nhiên 90.362,11 ha, chiếm 9,23% diện tích tự nhiên tỉnh Lâm Đồng; dân số 192.240 người, có 27 dân tộc thiểu số với khoảng 63.000 người, chiếm tỉ lệ 33,4% dân số toàn huyện. Có 15 đơn vị hành chính, gồm 14 xã và 01 thị trấn; có 105 thôn, 34 tổ dân phố. Có 04 tôn giáo được Nhà nước công nhận gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành và Cao Đài với 93.489 tín đồ, chiếm 42,36% dân số toàn huyện. Phát triển kinh tế của huyện Đức Trọng khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ... Đức Trọng được Thủ tướng Chính phủ công nhận Huyện nông thôn mới vào năm 2020, đến nay tiếp tục có 07 xã thuộc huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Hiện nay, Đức Trọng đang tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia để đạt mục tiêu lên thị xã vào năm 2025.

Tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh trên địa bàn huyện có chiều hướng gia tăng trong những năm gần đây. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo trên địa bàn chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai do hiện nay trên địa bàn huyện đang triển khai thực hiện nhiều công trình, dự án phải thực hiện công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng như: Dự án Hồ chứa nước Ta Hoét, đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ Phi Nôm,

khu trung tâm hành chính – quảng trường huyện, tranh chấp đất tại Nông trường 78 Học viện Lục quân, Lô 90...

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Những kết quả đạt được:

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW

- Việc phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 35- CT/TW:

Huyện ủy và UBND huyện Đức Trọng đã tổ chức phổ biến, quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đến toàn thể đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong toàn huyện.

Hình thức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt được lồng ghép thông qua các hội nghị triển khai tình hình kinh tế - xã hội, xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị, trong các phiên họp của Huyện ủy, UBND huyện, thông qua các bài viết trên trang thông tin điện tử huyện Đức Trọng. Các tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy, các phòng ban, đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Đảng cho cán bộ, công chức, viên chức thông qua các buổi hoạt cơ quan và Chi bộ hàng tháng; đồng thời được thực hiện thông qua các buổi làm việc trực tiếp đối với tổ chức, công dân liên quan đến giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đối với các xã, thị trấn việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền được lồng ghép với các hội nghị ở địa phương; thông qua công tác hòa giải ở cơ sở.

- Việc ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW:

Huyện ủy và UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo (kế hoạch, thông báo, công văn...) để chỉ đạo, chấn chỉnh thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện¹ Ngoài ra, Thường trực Huyện ủy ban hành các văn bản chuyển đơn thư đến các cơ quan, đơn vị để giải

¹ Một số văn bản: Công văn 1152-CV/HU ngày 16/6/2014 v/v tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, Công văn 950-CV/HU ngày 17/11/2022, Công văn 1191-CV/HU ngày 30/5/2023; Quyết định 558-QĐ-HU ngày 07/5/2019, Quyết định 415-QĐ-HU ngày 14/9/2022 v/v Ban hành Quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Công văn số 1044-CV/HU, ngày 16/02/2023 v/v V/v chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xử lý các đơn thư, nội dung phản ánh, khiếu nại của người dân còn tồn đọng đã lâu, chậm có kết quả giải quyết; Công văn số 1134-CV/HU, ngày 21/4/2023 V/v báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ về công tác nội chính, PCTNTC, cải cách tư pháp và tiếp công dân, xử lý đơn thư; Công văn số 1196-CV/HU, ngày 01/6/2023 v/v chấn chỉnh việc giải quyết các đơn thư tồn đọng; Công văn số 1417-CV/HU, ngày 24/1/2023 v/v chỉ đạo liên quan đến dự án Hồ chứa nước Ta Hoét; Công văn số 1551-CV/HU, ngày 28/3/2024 v/v rà soát, báo cáo kết quả giải quyết các đơn thư do Ban Nội chính Tỉnh ủy chuyển đến; Công văn số 1569-CV/HU, ngày 11/4/2024 v/v tăng cường việc giải quyết các đơn thư tồn đọng; Công văn số 1712-CV/HU, ngày 24/7/2024 v/v rà soát đơn thư phục vụ Thường trực Huyện ủy làm việc với UBND huyện

quyết theo thẩm quyền; tổng hợp báo cáo định kỳ theo đúng quy định. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo đảm bảo theo đúng quy định, đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua đó đã kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh các tổ chức đảng, phòng ban, đơn vị, địa phương trên địa bàn thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời các đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân, hạn chế thấp nhất tình trạng đơn thư vượt cấp; tăng cường đối thoại, coi trọng công tác tuyên truyền, vận động, giải thích chế độ, chính sách, phân tích rõ để người dân hiểu và tự giác thực hiện; kiên quyết xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với người có hành vi chống đối, cố tình gây khó khăn cho công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

- *Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết đánh giá việc thực hiện Chỉ thị.*

Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định về công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của người dân theo Chỉ thị số 35 CT/TW thông qua các cuộc kiểm tra, giám sát hàng năm của cấp ủy. Ngoài ra Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 35 CT/TW vào Chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm.

Hàng năm Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo sơ kết, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Ngoài ra, việc đánh giá công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư được lồng ghép trong các Hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và các Hội nghị giao ban Khối nội chính huyện.

1.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 35-CT/TW:

1.2.1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) ở địa phương

Huyện ủy, UBND huyện kịp thời tuyên truyền, phổ biến, quán triệt học tập đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN như: Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Luật Khiếu nại và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Luật Tiếp công dân, Luật Tố cáo và một số thông tư của Thanh tra Chính phủ: như Thông tư số 01/2021/TT-TTCTP ngày 11/3/2021 về quy tắc ứng xử của CB, CC, VC trong ngành thanh tra và CB,CC làm công tác tiếp công dân; thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 về quy trình tiếp công dân, thông tư 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 về quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; thông tư 06/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 quy định

về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra...

Trong kỳ, đã tổ chức và phối hợp tổ chức 06 lớp tập huấn, tuyên truyền về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo với 2.511 lượt người tham dự. Tổ chức cấp phát 60 bộ tài liệu tuyên truyền những điểm mới của Luật Thanh tra năm 2022 đến các cơ quan, phòng ban, đơn vị thuộc huyện, các xã, thị trấn Liên Nghĩa. Qua công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đã góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về vai trò, tầm quan trọng của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

1.2.2. Hoàn thiện thể chế về tiếp công dân, giải quyết KNTC và liên quan đến quyền, lợi ích của người dân, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, đầu tư, tài chính,... Việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản về tiếp công dân, giải quyết KNTC của cấp ủy, hội đồng nhân dân, UBND các cấp; của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết KNTC; xây dựng quy chế đối thoại với dân, công khai kết quả giải quyết KNTC; chế tài xử lý vi phạm pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC;...: Không.

Thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Quyết định số 558-QĐ/HU ngày 07/5/2019 “Ban hành Quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”, bổ sung, sửa đổi Quy chế tại Quyết định số 415-QĐ/HU ngày 14/9/2022. Trong đó, đồng chí Bí thư Huyện ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

Đối với UBND huyện đã thành lập Ban Tiếp công dân tại Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 và ban hành quy chế tiếp công dân tại Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 26/8/2019. Việc tiếp công dân định kỳ và thường xuyên được tổ chức tại Trụ sở Tiếp công dân huyện. Tại Trụ sở tiếp công dân có niêm yết đầy đủ nội quy tiếp công dân theo quy định. Tại cấp xã, đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp phụ trách công tác tiếp công dân 04 ngày/tháng. Qua theo dõi, kiểm tra, trong năm các đơn vị xã đều bố trí địa điểm tiếp công dân tại trụ sở UBND cấp xã đảm bảo thuận lợi, thực hiện tốt việc công khai lịch tiếp công dân, nội quy tiếp công dân.

1.2.3. Trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng cơ quan nhà nước trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Kết quả công tác tiếp công dân của Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phải tiếp công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

+ Kết quả tiếp công dân của Bí thư cấp ủy: Tổ chức 62 kỳ tiếp dân định kỳ với 297 lượt công dân, trong đó có 12 đoàn đông người (gồm 46 vụ việc khiếu nại, 12 vụ việc tố cáo, 239 vụ việc kiến nghị, phản ánh). Qua tiếp dân đã tiếp nhận và chỉ đạo giải quyết 89 trường hợp; đôn đốc 107 trường hợp; hướng dẫn, giải thích 101 trường hợp.

+ Kết quả tiếp công dân của Chủ tịch UBND: UBND huyện đã tổ chức 345 kỳ tiếp dân định kỳ với 746 lượt công dân. Trong đó có 51 đoàn đông người. (gồm 192 vụ việc khiếu nại, 35 vụ việc tố cáo, 519 vụ việc kiến nghị, phản ánh). Qua tiếp dân đã tiếp nhận và chỉ đạo giải quyết 186 trường hợp, hướng dẫn 560 trường hợp. Ngoài ra UBND huyện đã tổ chức 01 cuộc tiếp dân đột xuất với 06 lượt công dân. Tổng số vụ việc khiếu nại, tố cáo qua tiếp công dân là 227 vụ việc. Đã chỉ đạo giải quyết 217 vụ việc, đạt tỷ lệ 95,5%, còn tồn 10 vụ việc.

Cấp xã: Tổ chức 5.203 lượt tiếp định kỳ với 230 lượt công dân (230 vụ việc kiến nghị, phản ánh). Qua tiếp dân đã tiếp nhận và giải quyết 230 trường hợp.

Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai, xây dựng như đòi lại đất, bồi thường hỗ trợ, tái định cư, tranh chấp đất đai, các nội dung kiến nghị hành chính như đề nghị mở đường, đề nghị cấp GCNQSD đất.

- Kết quả giải quyết KNTC, phản ánh, kiến nghị của người dân:

+ Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của chính quyền: Tổng số đơn tiếp nhận trong kỳ là 7.593 đơn. Trong đó đã xử lý 420 đơn, chuyển đơn 749 đơn. Đơn thuộc thẩm quyền là 6.424 đơn (373 đơn khiếu nại, 79 đơn tố cáo, 5.972 đơn kiến nghị phản ánh). Đã giải quyết 6.254 đơn, đạt tỷ lệ 97,3%. Còn tồn 170 đơn (08 khiếu nại, 02 tố cáo, 160 kiến nghị phản ánh).

Đơn khiếu nại: Đã giải quyết 365/373 đơn, tỷ lệ 97,8%. Trong đó khiếu nại đúng 28 đơn, khiếu nại đúng một phần 07 đơn, khiếu nại sai 217 đơn, đình chỉ do rút đơn 113 đơn. Đơn tố cáo: Đã giải quyết 77/79 đơn. Tỷ lệ 97,4%. Trong đó tố cáo đúng 06 đơn, tố cáo đúng một phần 16 đơn, tố cáo sai 52 đơn, đình chỉ do rút đơn 03 đơn. Đơn kiến nghị, phản ánh: Đã giải quyết 5.812/5.972 đơn.

Nội dung khiếu nại, kiến nghị: Chủ yếu về lĩnh vực đất đai như đòi lại đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư, xử phạt vi phạm hành chính. Ngoài ra còn một số đơn khiếu nại liên quan đến chế độ chính sách cho CBCCVV... Nội dung tố cáo: Chủ yếu tố cáo liên quan đến quá trình thực thi nhiệm vụ của công chức; xuất phát từ việc công dân gửi đơn kiến nghị, khiếu nại không được chấp thuận hoặc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đất đai. Ngoài ra một số đơn tố cáo liên quan đến công tác thu chi tài chính của một số đơn vị. Qua giải quyết tố cáo, đã kỷ luật cảnh cáo 02 cá nhân, khiển trách 01 cá nhân do vi phạm trong quản lý tài chính, thực thi công vụ.

+ Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên tại ngành, địa phương: Trong kỳ báo cáo, Thường trực Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tiếp nhận 155 đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên (trong đó có 79 đơn tố

cáo, 18 đơn khiếu nại, 58 đơn phản ánh). Qua phân loại, đã chuyển 55 đơn đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; lưu 40 đơn nặc danh, mạo danh, đơn trùng; làm việc, hướng dẫn, giải thích 10 đơn; người có đơn rút đơn 14 đơn; ban hành văn bản trả lời trực tiếp 14 đơn; tiến hành rà soát báo cáo lên cấp trên 05 đơn; chuyển kiểm tra dấu hiệu vi phạm 08 đơn; tiến hành giải quyết đối với 09 đơn.

Tổng số đơn xử lý, giải quyết đạt tỷ lệ 100% đơn thư tiếp nhận, đảm bảo thời gian theo quy trình, quy định.

1.2.4. Kết quả tiếp công dân và giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong giải quyết KNTC.

- Kết quả tiếp công dân của các cơ quan tư pháp: Theo biểu chi tiết kèm theo. Nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị chủ yếu liên quan đến hành vi của cán bộ khi làm nhiệm vụ, khiếu nại thời hạn xét xử, việc chậm tổ chức thi hành án; việc ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng quy định.

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp: Theo biểu chi tiết kèm theo. Nội dung chủ yếu: khiếu nại chậm giải quyết vụ án, thủ tục giải quyết vụ án; quyết định giải quyết của Cơ quan cảnh sát điều tra, tố cáo hành vi của cán bộ khi tham gia phiên tòa dân sự; khiếu nại quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn của Viện Kiểm sát,... Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết đạt tỷ lệ 100%.

1.2.5. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; việc thực hiện công tác hòa giải, đối thoại, vận động thuyết phục công dân chấm dứt KNTC không đúng, giảm thiểu các tranh chấp, KNTC từ cơ sở

Hàng năm, Thường trực HĐND huyện đã tổ chức phổ biến, quán triệt các nội dung liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong Thường trực HĐND huyện; Thường trực HĐND huyện ban hành văn bản số 16/TT.HĐND ngày 02/6/2023 để triển khai một số nội dung, nhiệm vụ đến Đại biểu HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện tập trung tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, bảo vệ người tố cáo, tăng cường giám sát chuyên đề về công tác tiếp công dân, việc thực hiện kiến nghị sau giám sát. Đồng thời, đề nghị đại biểu HĐND huyện thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp công dân theo phân công của Thường trực HĐND; thường xuyên sâu sát cơ sở đề xuất giải quyết những kiến nghị, phản ánh của cử tri.

Thực hiện theo quy chế tiếp công dân và quy chế làm việc của HĐND huyện, Chủ tịch HĐND huyện chủ trì tiếp dân 1 tháng/1 lần; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Lãnh đạo UBND, Tổ đại biểu HĐND tỉnh đơn vị Đức Trọng, Đại biểu HĐND huyện thực hiện tốt công tác tiếp công dân theo đúng luật định.

Trong kỳ, Thường trực HĐND huyện chủ trì tiếp công dân 115 kỳ với 279 lượt công dân và 07 đoàn đông người. Định kỳ hàng năm, Thường trực HĐND ban hành Thông báo phân công Đại biểu HĐND huyện tham gia tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân UBND huyện, qua theo dõi, đánh giá tỷ lệ Đại biểu HĐND huyện tham gia tiếp công dân theo lịch phân công đạt 98%. Đồng thời hướng dẫn Thường trực HĐND các xã, thị trấn thực hiện tiếp công dân và phân công Đại biểu HĐND xã tham gia tiếp công dân theo quy định.

1.2.6. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

Huyện ủy, UBND huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, nổi cộm, kéo dài, ban hành các văn bản chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường xử lý các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn, tập trung tuyên truyền, vận động, xử lý ngay từ cơ sở, hạn chế đơn thư vượt cấp. Định kỳ Thường trực Huyện ủy tổng hợp, đánh giá, báo cáo kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, nổi cộm, kéo dài.

Qua theo dõi, đến nay trên địa bàn huyện Đức Trọng từ năm 2014 đến nay, trên địa bàn huyện có 20 vụ việc phức tạp Đến nay đã giải quyết được 12 vụ. Còn 08 vụ đang phối hợp với các Sở ngành giải quyết ². Thường trực Huyện ủy ban hành văn bản số 1480-CV/HU ngày 11/01/2024 “*V/v phối hợp, xử lý các vụ việc đông người phức tạp, kéo dài phát sinh trên địa bàn huyện*”, trong đó, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan có biện pháp xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc đông người phức tạp, kéo dài trên địa bàn huyện Đức Trọng, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự tại địa phương.

Ngoài ra, UBND huyện đã ban hành các Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 24/12/2020, số 1478/QĐ-UBND ngày 28/7/2023, số 1776/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 kiện toàn tổ công tác rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người trên địa bàn huyện với thành phần gồm lãnh đạo UBND huyện, Thanh tra huyện, Công an huyện và các đơn vị liên quan. Tổ rà soát đã tham mưu UBND huyện theo dõi, đôn đốc, giải quyết các vụ việc đông người, có dấu hiệu phức tạp, góp phần hạn chế tối đa phát sinh “điểm nóng”, đơn thư vượt cấp.

1.2.7. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị chức năng, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và những hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để cố ý vi phạm pháp luật.

² Vụ Khiếu nại bồi thường tái định cư lô 90; Vụ việc của bà Vi Thị Cháp; vụ việc bà Vi Thị Yên; vụ việc khiếu nại đề nghị giao đất tại khu kinh tế quốc phòng 78 – Học viện lục quân của 11 hộ đồng bào dân tộc thiểu số thôn 6, xã Ninh Gia; Vụ việc các hộ dân bị thu hồi đất khi thực hiện dự án hồ chứa nước Ta Hoét xã Hiệp An; Vụ việc các hộ dân thôn Trung Hiệp, xã Hiệp An; Vụ việc khu vực đồi Hương Ly, xã Hiệp An; Vụ việc các hộ dân khu vực Nam sông Đa Nhim, Liên Nghĩa

Hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát, trong đó đã tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của người dân theo Chỉ thị số 35 CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, lồng ghép trong các cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đối với các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị. Ngoài ra, UBKT Huyện ủy đã lồng ghép kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của người dân theo Quy định³.

Bên cạnh đó, thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 32- Điều lệ Đảng, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thông qua công tác giám sát thường xuyên, đã làm việc, hướng dẫn 15/15 Đảng ủy xã, Thị trấn để hướng dẫn việc ban hành và thực hiện quy chế tiếp dân; thông qua công tác kiểm tra chuyên đề hàng năm, đã kết hợp giám sát công tác tiếp dân đối với 08 Tổ chức Đảng; thực hiện giám sát chuyên đề đối với 03 Tổ chức Đảng và 06 đảng viên về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các quy định về công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của người dân.

Qua các cuộc kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, không có trường hợp Tổ chức Đảng và đảng viên phải chuyển kiểm tra dấu hiệu vi phạm hoặc thi hành kỷ luật. Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã ban hành Thông báo kết luận đánh giá rõ những ưu điểm để đối tượng được kiểm tra, giám sát tiếp tục phát huy đồng thời chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm và những yêu cầu cụ thể để đối tượng kiểm tra, giám sát nghiêm túc rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch khắc phục sửa chữa để thực hiện tốt hơn công tác công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của người dân.

Đối với UBND huyện, hàng năm ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra, trong đó tổ chức các đoàn thanh tra trách nhiệm thủ trưởng các phòng ban, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn Liên Nghĩa trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật Tố cáo. Trong kỳ, Thanh tra huyện đã triển khai và hoàn thành 14 cuộc thanh tra, qua đó kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót của các đơn vị trong việc công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

³ Trong kỳ báo cáo, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy thông qua các cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị hàng năm đã kết hợp kiểm tra đối với 108 lượt Tổ chức Đảng, giám sát 63 lượt tổ chức Đảng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các quy định về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện kiểm tra chuyên đề đối với 01 Tổ chức Đảng, 01 đảng viên; giám sát chuyên đề đối với 04 tổ chức Đảng, 06 đảng viên về nội dung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải quyết đơn thư tố cáo; công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với công dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân; về công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm theo tinh thần Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 19-KH/TU, ngày 22/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đối với HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện đã chỉ đạo thực hiện quyết liệt việc giám sát giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Từng vụ việc khiếu nại, tố cáo đều được Thường trực HĐND yêu cầu các cơ quan liên quan báo cáo kết quả xem xét, giải quyết. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được Ban Pháp chế HĐND huyện tích cực thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, thực hiện dưới nhiều hình thức, như: thông qua việc xem xét các báo cáo về tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân của UBND huyện; tham gia các cuộc tiếp công dân và các cuộc họp giải quyết các kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của UBND huyện... Đặc biệt là thông qua công tác tiếp công dân, thông qua việc tiếp nhận, xử lý và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh gửi trực tiếp đến Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện, Ban Pháp chế đã thực hiện việc giám sát trực tiếp một số vụ việc nổi cộm, tồn đọng, kéo dài nhiều năm đối với các đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; kết quả đã tổ chức 07 đoàn giám sát chuyên đề đối với 06 đơn vị cấp xã và 01 phòng ban chuyên môn UBND huyện về những vụ việc liên quan đến việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, là những vụ việc bức xúc, phức tạp, kéo dài về lĩnh vực tranh chấp đất đai, xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng. Trên cơ sở giám sát, Đoàn giám sát đã kết luận, kiến nghị đến từng cơ quan, cá nhân có liên quan để giải quyết dứt điểm vụ việc và đều được Ủy ban nhân dân huyện, các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn tiếp thu, nghiêm túc thực hiện.

1.2.8. Kết quả phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin báo chí trong công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC.

Các cơ quan, đơn vị: Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện và các cơ quan đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến qua hệ thống truyền thanh từ huyện đến xã, trên trang thông tin điện tử huyện về các quy định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua công tác tuyên truyền, phổ biến đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện.

Các thông báo kết quả tiếp công dân, văn bản chỉ đạo, đôn đốc, trả lời đơn thư của công dân đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện, giúp tổ chức, cá nhân thuận lợi trong việc theo dõi, tra cứu kết quả giải quyết.

1.2.9. Kết quả kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC; bố trí trụ sở, trang bị phương tiện và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC ở địa phương

Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; bố trí địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân. Đồng thời cử các cán bộ công chức tham dự các lớp bồi dưỡng về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư

và giải quyết khiếu nại, tố cáo do các ngành các cấp tổ chức. Việc tiếp công dân định kỳ và thường xuyên được tổ chức tại Trụ sở Tiếp công dân huyện. Tại Trụ sở tiếp công dân có niêm yết đầy đủ nội quy tiếp công dân theo quy định. Hội đồng Tiếp công dân huyện tổ chức tiếp công dân vào các ngày 05, 15, 25 hàng tháng.

Ban Thường vụ Huyện ủy phân công, bố trí 01 Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy, 01 chuyên viên Văn phòng Huyện ủy thực hiện nhiệm vụ đối với công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo thường xuyên của Huyện ủy. UBND huyện bố trí 01 Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện kiêm Trưởng Ban Tiếp công dân, 01 chuyên viên Văn phòng HĐND&UBND huyện phụ trách thực hiện tiếp công dân thường xuyên và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Trụ sở tiếp công dân huyện được đầu tư đầy đủ về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác tiếp công dân, đồng thời quan tâm thực hiện đảm bảo chế độ cho cán bộ, công chức tham gia công tác tiếp công dân thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tại cấp xã, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp phụ trách công tác tiếp công dân. Qua theo dõi, kiểm tra, trong năm các đơn vị xã đều bố trí địa điểm tiếp công dân tại trụ sở UBND cấp xã đảm bảo thuận lợi, thực hiện tốt việc công khai lịch tiếp công dân, nội quy tiếp công dân.

Ngoài ra, việc bố trí công chức tiếp công dân tại Ban Tiếp công dân huyện và phòng tiếp dân của UBND các xã, thị trấn đa số chưa được đào tạo chuyên ngành luật, CBCC làm công tác tiếp công dân còn phải kiêm nhiệm, thực hiện thêm một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, do luân chuyển công chức thường xuyên nên những người mới tiếp nhận chưa được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm

Nhìn chung, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư đã được quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong toàn Đảng bộ huyện, ban hành kịp thời hệ thống các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện. Qua đó tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện cơ bản ổn định. Tình hình đơn thư giảm về số lượng các vụ việc có tính chất phức tạp; công tác tiếp dân luôn được duy trì theo quy định; cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư, chất lượng và hiệu quả tiếp công dân ngày càng được nâng lên; công tác tuyên truyền, vận động, giải quyết các kiến nghị, phản ánh của người dân được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Các đơn khiếu nại, tố cáo cơ bản được giải quyết đúng quy định, đúng thời hạn. Các vụ việc phức tạp thuộc thẩm quyền cơ bản đã được giải quyết.

2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm

2.1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 35 - CT/TW:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực hiện pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân có nơi, có địa bàn còn hạn chế; công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị chưa sâu sát, thiếu quyết liệt; người đứng đầu một số cơ quan, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Việc xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số đơn vị cấp xã chưa kịp thời.

- Các vụ việc khiếu nại phát sinh nhiều trong lĩnh vực bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng các công trình, dự án; số lượng đơn trên địa bàn nhiều trong khi đội ngũ công chức được giao tham mưu giải quyết có hạn nên một số vụ việc khiếu nại của người dân giải quyết còn chậm; một số vụ việc đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng pháp luật nhưng người khiếu nại vẫn không chấp nhận kết quả giải quyết, thậm chí có những phản ứng tiêu cực, khiếu nại vượt cấp lên các cơ quan trung ương hoặc khiếu nại không thành chuyển sang tố cáo.

2.2. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

- Nguyên nhân khách quan.

+ Nhận thức của người dân về chính sách, pháp luật về đất đai và pháp luật về khiếu nại, tố cáo còn nhiều hạn chế, một số trường hợp người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành quyết định đã giải quyết đúng pháp luật.

+ Chưa có quy định cụ thể đối với nhiệm vụ tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng cho công chức chuyên môn cấp xã nên ảnh hưởng đến chất lượng công tác này tại cơ sở.

+ Trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, về giá bồi thường đất bị thu hồi theo quy định của Nhà nước thấp hơn giá thị trường do đó người dân thường không thống nhất với mức bồi thường; một số trường hợp thu hồi đất nhưng không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định hoặc vị trí tái định cư không phù hợp với nhu cầu, dẫn đến phát sinh vụ việc khiếu nại kéo dài.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Một số đảng viên, công chức, viên chức, người lao động còn ngại đấu tranh, nâng cao phê bình và tự phê bình trong chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

+ Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, giúp việc về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở vẫn chưa đáp ứng yêu cầu.

2.3. Bài học kinh nghiệm:

- Quán triệt đầy đủ, triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư; làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức; phát huy vai trò gương mẫu của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu.

- Làm tốt công tác tuyên truyền các quy định về tiếp công dân, giải quyết đơn thư bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú.

- Làm tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, kịp thời giải quyết các kiến nghị của nhân dân, của cử tri trong huyện.

- Kịp thời kiện toàn tổ chức, bộ máy, cán bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, bộ phận làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, những vấn đề phát sinh từ thực tiễn.

- Nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu trong việc thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện của cấp dưới.

- Tăng cường và nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, ý thức kỷ luật cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

2. Nhiệm vụ, giải pháp giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ thành điểm nóng, gây mất an ninh, trật tự, dễ bị các thế lực thù địch, phản động, cơ hội lợi dụng chống phá.

- Tập trung giải quyết đúng quy định pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài; phấn đấu đạt tỷ lệ trên 95% đối với những vụ việc mới phát sinh; chú trọng việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

3. Nhiệm vụ, giải pháp để tăng cường lãnh đạo của Đảng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC.

- Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/05/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị quy định về trách nhiệm của người đứng đầu

cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.


- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tình hình khiếu nại, tố cáo và công tác tiếp dân theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất để tiếp nhận thông tin, lắng nghe, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân về hành vi trả thù, trù dập người tố cáo; khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của nhân dân đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thường xuyên nhắc nhở, tăng cường kiểm tra, giám sát viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ; giải quyết dứt điểm, kịp thời các kiến nghị, phản ánh, tố cáo của người dân và tổ chức.

- Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giải thích, thuyết phục và công tác hòa giải ở cơ sở.

4. Nhiệm vụ, giải pháp khác: Không.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT : Không.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn huyện Đức Trọng.

(Đính kèm các phụ lục)./. 

Nơi nhận:

- Ban Nội chính TU;
- Thường trực HU;
- HĐND, UBND huyện;
- UBKT, Văn phòng HU;
- Lưu VT, CVVP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Trung Hiếu



PHỤ LỤC SỐ 01
Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW¹

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW						
1.1	Công tác phổ biến, quán triệt						
	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ²	Văn bản			96	72	
	Số văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đã được quán triệt, tổ chức thực hiện	Văn bản			14	14	
	Số cuộc/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Cuộc/lượt người			16/2511	498/26933	
1.2	Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy về việc thực hiện Chỉ thị						
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Cuộc			176		

¹ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024
² Kèm Danh mục văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, giám sát	Cơ quan, đơn vị			176		Lượt
2.	Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và liên quan đến quyền và lợi ích của người dân						
	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của cấp ủy (cấp tỉnh, huyện, xã)	Văn bản			0	0	
	Số văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp	Văn bản			01	0	
	Số văn bản cá biệt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan	Văn bản			0	0	
	Số quy chế, quy trình, quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC được ban hành trong kỳ báo cáo	Văn bản			03	15	
3	Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của người đứng đầu theo Chỉ thị số 35-CT/TW						
3.1	<i>Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu</i>						
	Số cuộc/lượt tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy	Cuộc/lượt người			62/297	1780/60	

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
		Đột xuất	Cuộc/lượt người					
	Số văn bản đã ban hành sau tiếp dân		Văn bản			62	60	
	Số vụ việc đã được giải quyết dứt điểm sau tiếp dân		Vụ			74	60	
	Số vụ việc chưa được giải quyết hoặc còn KNTC		Vụ			9	0	
3.2	Kết quả giải quyết KNTC của người đứng đầu							
3.2.1	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết/ tổng số vụ việc đã tiếp nhận, thụ lý		Số đơn khiếu nại			0/0		
			Số đơn tố cáo			9/9		
			Số đơn phản ánh, kiến nghị			2/2		
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết xong, không còn phản ánh, kiến nghị, KNTC		Vụ (tỷ lệ %)			11 (100%)		
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết nhưng vẫn còn phản ánh, kiến nghị, KNTC		Vụ (tỷ lệ %)			0		nêu rõ lý do

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TỈNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đang xử lý, giải quyết		Vụ (tỷ lệ %)			0		
	Kết quả phát hiện, xử lý các sai phạm qua giải quyết KNTC	Số tập thể, cá nhân có sai phạm bị kiến nghị xử lý	Tập thể/ cá nhân			0/5		
		Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra xem xét xử lý	Tập thể/ cá nhân			0/0		
		Số tài sản đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước	Trên/ hạ đất			0/0		
		Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			908		
3.2.2	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC không thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý, giải quyết	Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền	Đơn			25		Hướng dẫn đơn
		Số đơn thư do đơn trùng lặp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh	Đơn			123		Lưu đơn
		Số văn bản đã phát hành đơn đốc việc giải quyết	Đơn			22		

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
3.3	Kết quả tiếp xúc đối thoại với người dân, doanh nghiệp của người đứng đầu						
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy	Tỉnh					
		Huyện			7		
		Xã					
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của Chủ tịch UBND các cấp	Tỉnh					
		Huyện			7		
		Xã				27	
	Kết quả xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân sau tiếp xúc, đối thoại	Đã xử lý dứt điểm			105		
		Số vụ việc còn tồn đọng, đang giải quyết			0		nêu rõ lý do
4	Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC (Đề nghị tổng hợp từ các biểu mẫu thống kê kèm theo các phụ lục số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10)						
5	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC						

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	CHI CHÚ
5.1	<i>Kết quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp</i>							
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo kế hoạch	Cuộc			202		
		Đột xuất	Cuộc			0		
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát		Tổ chức đảng/ đảng viên			202/13		
	Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		Tổ chức đảng (tỷ lệ %)			0		
	Số đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra, giám sát		Người (tỷ lệ)			0		
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật		Vụ/người			0		
5.2	<i>Kết quả công tác thanh tra của Thanh tra cấp tỉnh, huyện</i>							
	Số cuộc/đối tượng thanh tra	Theo kế hoạch	Cuộc/đối tượng			14/25		

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TỈNH	KẾT QUA	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
	Đột xuất	Cuộc/đối tượng					
	Số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra	Cuộc			14		
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý trách nhiệm qua thanh tra	Tập thể/cá nhân			0		
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra, Ủy ban kiểm tra xem xét, xử lý theo quy định	Vụ/đối tượng			0		
5.3	<i>Kết quả giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội</i>						
	Số cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã)	Cuộc			2	15	
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm	Cuộc			0	0	
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát	Tập thể/cá nhân			0	0	
	Số cuộc giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Cuộc			1	0	
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm	Cuộc			0	0	

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TỈNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát	Tập thể/cá nhân			0	0	
5.4	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị khác (Tổng hợp cụ thể từ Báo cáo của các cơ quan, đơn vị chức năng)	Cuộc			0	0	
	Số tập thể, cá nhân bị xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Tập thể/cá nhân			0	0	
5.5	Số cá nhân bị xử lý về hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để có ý vi phạm pháp luật	cá nhân			0	0	
6	Kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất						
6.1	Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC						
	Số cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC	Kiên nhiệm	Người		2	15	
		Chuyên trách	Người		1	0	
	Trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực của cán bộ, công chức hiện nay	Đã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Người (tỷ lệ %)		3 (100%)	15 (100%)	

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
6.2 Trại sở tiếp dân	Chưa được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		Người (tỷ lệ %)		nêu rõ lý do	0	0	
			Người (tỷ lệ %)		nêu rõ lý do	3 (100%)	15 (100%)	
	Bố trí trụ sở (phòng) tiếp công dân riêng biệt	Tỉnh	Trụ sở (phòng) riêng					
		Huyện	Trụ sở (phòng) riêng			1		
		Xã	Trụ sở (phòng) riêng				0	
		Tỉnh	Trụ sở (phòng) chung					

TT	NỘI DUNG			ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	GHI CHÚ
		khu hành chính chung	Huyện	Trụ sở (phòng) chung					
			Xã	Trụ sở (Phòng) chung				15	



PHU LUC 02

Kết quả giải quyết các vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài của người đứng đầu cấp ủy và các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC⁽³⁾

I. Số vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong, không còn KNTC

STT	Tên vụ việc	Kết quả		Ghi chú
		Năm phát sinh	Năm giải quyết xong	
1	- Vụ: Phấn Thu Nguyệt Phấn Mẫn Quay - Tóm tắt nội dung: Khiếu nại yêu cầu đòi lại đất cũ 6000m ² tại thị trấn Liên Nghĩa. - Kết quả giải quyết: UBND huyện đã ban hành Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 29/01/2010 giao 221,2 m,2 đất cho ông Quay. Đối với nội dung tiếp tục được giao 128,8 m ² đất, UBND huyện đã có văn bản số 647/UBND-ĐT ngày 27/10/2015 không chấp nhận đơn	2007	2015	
2	Vụ: 26 hộ dân tại xã Tân Thành Yêu cầu bồi thường đất và hoa màu thuộc dự án Nhà máy xử lý rác thải Phú Hội, Tân Thành (Mai Oanh) - Tóm tắt nội dung: Yêu cầu bồi thường hỗ trợ khi xây dựng dự án nhà máy xử lý rác thải. - Kết quả giải quyết: UBND huyện đã thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho các hộ với số tiền 4.176 triệu đồng	2014	2016	
3	Vụ: 15 hộ N' Thôn Hạ Liê nquan đến giao đất có thu tiền sử dụng đất tại khu trung tâm dân cư xã N' Thôn hạ - Tóm tắt nội dung: Yêu cầu xem lại đơn giá giao tiền sử dụng đất - Kết quả giải quyết: UBND tỉnh đã ban hành 6071/UBND ngày 24/10/2016 thống nhất với đề xuất của Sở TN&MT tỉnh. Căn cứ báo cáo của Sở TN&MT, UBND huyện đã rà soát và ban hành Các quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ theo quy định	2012	2016	
4	- Vụ: ông Hà Văn Lộc - Tóm tắt nội dung: Khiếu nại đòi bồi thường hỗ trợ đất HTX Cao Thái - Kết quả giải quyết: ngày 26/10/2021 UBND huyện Đức Trọng ban hành Quyết định số 2664/QĐ-UBND-ĐĐ về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Hà Văn Lộc tại thị trấn Liên Nghĩa với diện tích 1500m ² . ngày 14/12/2021, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3222/QĐ-UBND-ĐĐ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình ông Hà Văn Lộc	2003	2021	

5	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ: ông Đặng Ngọc Sỹ - Tóm tắt nội dung: Khiếu nại đòi bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án cao tốc Liên Khương – Prenn - Kết quả giải quyết: UBND tỉnh có Thông báo số 244/TB-UBND ngày 08/10/2019 thông nhất giao UBND huyện Đức Trọng tính toán bồi thường hỗ trợ cho gia đình ông Đặng Ngọc Sỹ. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 v/v phê duyệt bồi thường với số tiền 773,042,000 đồng và đã chi trả theo quy định 	2001	2020	
6	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ: ông Linh Văn Đức - Tóm tắt nội dung: Khiếu nại đòi lại đất cũ 2500m² tại khu vực khu phố 8, thị trấn Liên Nghĩa - Kết quả giải quyết: UBND tỉnh đã có văn bản số 8674/UBND-TD ngày 28/12/2018 chấp nhận khiếu nại. UBND huyện đã chi trả bồi thường hỗ trợ đối với 1200m² đất với số tiền 1,806,680,558 đồng và thực hiện thủ tục cấp GCNQSD đất đối với diện tích 1300m² đất cho hộ ông Linh Văn Đức 	1984	2019	
7	<ul style="list-style-type: none"> - Vụ: bà K' Klin và K' Wuông - Tóm tắt nội dung: Đề nghị xem xét cấp giấy CNQSD đất thuộc một phần thửa đất số 540, tờ bản đồ số 20 (2013) xã Phú Hội - Kết quả giải quyết: Ngày 23/7/2021, UBND huyện ban hành quyết định số 1447/QĐ-UBND v/v giải quyết đơn khiếu nại của bà K' Klin và bà K' Wuông với nội dung: không chấp nhận nội dung đơn) đề nghị xem xét cấp GCN QSDĐ với lý do Qua các hồ sơ địa chính thể hiện vị trí đất bà K' Klin và bà K' Wuông (đại - diện cho 09 hộ dân tại thôn Chi Rông, xã Phú Hội) đề nghị xem xét cấp GCN - QSDĐ thuộc đất hò ông Bình, do UBND xã Phú Hội quản lý. Ngày 23/5/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 889/QĐ-UBND v/v giải quyết khiếu nại lần 2 của à K' Klin và bà K' Wuông với nội dung giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 số 1447/QĐ-UBND của UBND huyện 	2001	2022	

<p>8</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vụ việc bà Trần Thị Huệ (vợ ông Phạm Thanh Hiệp) - Tóm tắt nội dung: Khiếu nại đòi lại diện tích đất 2580m2 đã cấp cho HTX Nam Hiệp, thôn Phú Thạnh xã Hiệp Thanh - Kết quả giải quyết: UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1174/QĐ-UB ngày 27/12/2000 không chấp nhận khiếu nại của ông Phạm thanh Hiệp. Ngày 26/02/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 472/QĐ-UB giữ nguyên nội dung Quyết định số 1174/QĐ-UB của UBND huyện. Ngày 02/4/2021, UBND tỉnh đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn pháp luật tỉnh và ban hành thông báo số 94/TB-UBND ngày 13/4/2021 kết luận cuộc họp: Thông nhất với đề xuất của Thanh tra tỉnh tại báo cáo số 157/BC-TTr ngày 22/9/2020 và văn bản số 1092/TTr-TTGQKNTC ngày 23/11/2020 trả lời bà Huệ với nội dung: Vụ việc đã được UBND huyện Đức Trọng, UBND tỉnh xem xét giải quyết, nay rà soát không có tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ việc nên không có cơ sở để xem xét giải quyết lại. Ngày 26/5/2021, UBND tỉnh ban hành văn bản số 3408/UBND-TD v/v giải quyết đơn của bà Trần Thị Huệ trong đó nêu rõ diện tích 2.580m2 đất gia đình bà Huệ đưa vào HTX trước đây đã được UBND xã Hiệp Thanh quản lý, sử dụng nên bà Trần Thị Huệ đòi lại diện tích đất trên là không có cơ sở xem xét, giải quyết 	<p>1994</p> <p>2021</p>	
<p>9</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vụ Sỳ Công Phốc - Tóm tắt nội dung: Khiếu nại đề nghị cấp GCNQSD đất đối với diện tích 1388m2 tại thị trấn Liên Nghĩa do hộ ông Vòng Cam Trường đang sử dụng - Kết quả giải quyết: UBND huyện Đức Trọng giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 14/3/2005 không chấp nhận đơn. Ngày 13/8/2008, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2177/QĐ-UBND giải quyết đơn của ông Sỳ Công Phốc với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Sỳ Công. Ngày 02/5/2018, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 122/TB-UBND chỉ đạo UBND huyện: “mời ông Sỳ Công Phốc và Vòng Cam Trường đến làm việc (có sự tham gia của UBND thị trấn Liên Nghĩa và các cơ quan có liên quan) để tổ chức hòa giải, hướng dẫn các hộ thực hiện quyền khiếu kiện theo quy định..”. UBND huyện đã có Báo cáo số 202/BC-UBND ngày 14/6/2018 báo cáo kết quả hòa giải không thành giữa các hộ Phốc về việc đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với 1.388m2 thuộc thửa 210, tờ bản đồ số 18, thị trấn Liên Nghĩa. Ngày 13/5/2019, UBND huyện ban hành văn bản số 188/UBND-ĐT chỉ đạo UBND thị trấn Liên Nghĩa tiếp tục làm việc với ông Vòng Cam Trường, trường hợp các bên liên quan phát sinh tranh chấp thì hướng dẫn các hộ gửi đơn lên Tòa án. Ngày 21/5/2019, UBND thị trấn Liên Nghĩa đã thực hiện hòa giải không thành và hướng dẫn các hộ ra Tòa án nhân dân để giải quyết. 	<p>2005</p> <p>2019</p>	

10	<p>- Vụ việc ông Ka Să Ha Wăng</p> <p>- Tóm tắt nội dung: liên quan đến việc cấp GCNQSD đất cho ông Ka SaHa Krang và những hộ dân xung quanh trưng lên phần diện tích đất của gia đình ông tại thửa đất số693, tờ bản đồ số 279G, xã N'Thol Hạ</p> <p>- Kết quả giải quyết: ngày 20/7/2020 UBND huyện Đức Trờng đã ban hành quyết định số 39/QĐ-UBND-DT về việc giải quyết khiếu nại của ông Ka Să Ha Wăng (do bà Cìl Múp K'Rơ Ngiê làm đại diện) với nội dung không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Ka Să Ha Wăng khiếu nại việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho một số hộ dân trưng lên một phần diện tích đất gia đình ông tại xã N'Thol Hạ. vì diện tích đất hộ ông đang sử dụng là đúng với bản đồ địa chính, không trưng lấn với các hộ khác. Ngày 23/4/2021. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1006/QĐ-UBND v/v giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Ka Să Ha Wăn trong đó đã giữ nguyên Quyết định số 39/QĐ-UBND-DT ngày 20/7/2020 của UBND huyện Đức Trờng.</p>	2019	2021	
11	<p>- Vụ việc ông Nguyễn Hữu Đồ</p> <p>- Tóm tắt nội dung: Khiếu nại bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất thực hiện dự án cao tốc Liên Khương - Prem</p> <p>- Kết quả giải quyết: Ngày 04/10/2006, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2686/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các đối tượng bị thu hồi, giải tỏa tại thị trấn Liên Nghĩa –huyện Đức Trờng để xây dựng đường cao tốc từ sân bay Liên Khương đến chân đèo Prem (đoạn vòng xoay ngã ba Liên Khương). Trong đó, hộ ông Nguyễn Hữu Đồ được phê duyệt với số tiền là 1.414.250.000 đồng và được bố trí 02 lô đất tái định cư (01 lô biệt lập, 01 lô liên kề). ông Nguyễn Hữu Đồ tiếp tục có đơn khiếu nại gửi Trung ương, tỉnh. Qua xem xét, UBND tỉnh Lâm Đồng có Thông báo số 86/TB-UBND ngày 25/7/2013 về việc chấm dứt thụ lý giải quyết khiếu nại đối với hộ ông Nguyễn Hữu Đồ, trong đó yêu cầu ông Nguyễn Hữu Đồ thực hiện Quyết định số 992/QĐ-UBND-TD ngày 27/3/2007 của UBND. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện đã mời ông Nguyễn Hữu Đồ lên để lựa chọn 02 lô đất để bố trí tái định cư. Tuy nhiên ông Nguyễn Hữu Đồ không chấp nhận lựa chọn.</p>	2006	2023	

12	<p>- Vụ Hoàng Lê Hân (đại diện 12 hộ thôn Hiệp Hòa, xã Ninh Gia)</p> <p>- Tóm tắt nội dung: Khiếu nại việc cấp gCNQSD đất đối với diện tích đất học việc lục quân giao các hộ làm nhà</p> <p>- Kết quả giải quyết: Tháng 7/2018, Đoàn kiểm tra/ Thanh tra Bộ Quốc phòng đã làm việc với các cơ quan chức năng của Học viện Lục quân, UBND huyện Đức Trọng, UBND tỉnh Lâm Đồng và các hộ dân, sau đó đã kết luận: + Diện tích 434,56 ha đất do Học viện Lục quân quản lý, sử dụng tại xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng là đất quốc phòng. + Việc 24 hộ dân xã Ninh Gia ký hợp đồng giao nhận khoán trồng, chăm sóc và giao nộp sản phẩm hạt cà phê với Nông trường 78 là thỏa thuận, tự nguyện. Đất các hộ dân đang canh tác theo hợp đồng là đất quốc phòng do Học viện Lục quân quản lý. Do đó, việc khiếu kiện của 24 hộ dân tranh chấp quyền sử dụng đất với Học viện Lục quân là không đúng. Sau khi các hộ kiện ra Tòa án, Tòa án nhân dân các cấp đã giải quyết tại vụ việc Bản án số 01/2021/DS-ST, 02/2021/DS-ST và số 03/2021/DS-ST ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 35, 36, 37/2021/QĐ-PT ngày 14/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 05/2022/QĐST-HC ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 504/2022/QĐ-PT ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thông báo số 572/TB-VKS-DS ngày 18/7/2022 và Thông báo số 37, 39/TB-VKS-DS ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc không kháng nghị giám đốc thẩm đối với ông Giang Minh Hòa, Hoàng Lê Hân và Bùi Đức Vân. Ngày 27/6/2023, Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành cưỡng chế giao tài sản (đất và cây trồng trên đất) cho Học viện Lục quân</p>	2015	2023
	TỔNG SỐ: 12 VỤ		

II. Số vụ việc KNTC đồng người, phức tạp, kéo dài đã được chỉ đạo giải quyết, nhưng vẫn còn KNTC

STT	Nội dung	Năm phát sinh	Tóm tắt kết quả đã giải quyết	Tóm tắt nội dung còn KNTC
1	Vụ việc KNTC đã được lãnh đạo TW chỉ đạo giải quyết nhưng trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc,			

Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

1.1
Vụ việc khiếu nại của bà K' Yêu, K' Hên và các
hộ đồng bào DTTS Yêu cầu đòi lại 27ha đất do
Học việc Lục quân đang quản lý, sử dụng

2004

Ngày 24/5/2018, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 3111/UBND-TD về việc xử lý đơn của bà Ka Hên, trong đó cũng khẳng định việc thu hồi diện tích 38,27 ha đất tại Khu kinh tế Quốc phòng 78 – Học viện Lục quân, giao cho địa phương quản lý và lập thủ tục cấp GCNQSD đất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số đã được UBND tỉnh Lâm Đồng thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 4724/BTNMT-TTr ngày 29/10/2014.

Đôi với nội dung đề nghị giải quyết quyền lợi cho các hộ đối với diện tích 35 ha (30 ha ruộng nước và 05 ha đất thổ) tại Lũng 1, Lũng 2. Ngày 26/9/2018, UBND huyện đã có văn bản số 418/UBND-DT về việc hướng dẫn, giải thích đơn của bà Ka Hên – đại diện 11 hộ DBDTS, trong đó khẳng định nội dung khiếu nại của các hộ đã được UBND tỉnh Lâm Đồng giải quyết khiếu nại lần đầu và Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục xem xét, giải quyết tại văn bản số 4724/BTNMT-TTr ngày 29/10/2014. Hiện nay, các hộ tiếp tục khiếu nại với nội dung đề nghị cấp GCNQSD đất cho các hộ với diện tích 35 ha tại Lũng 1, Lũng 2 hoặc bồi thường hỗ trợ theo quy định. Qua rà soát thì diện tích đất trên do Nông trường 78 - Học viện Lục quân đang quản lý, sử dụng, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCNQSD đất số CD 929798 ngày 30/6/2017 theo quy định. Căn cứ Điều 203 Luật Đất đai 2013 quy định: “Tranh chấp đất đai mà đương sự có Giấy chứng nhận hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất thì do Tòa án nhân dân giải quyết”. Do đó, UBND huyện hướng dẫn bà Ka Hên và các hộ có liên quan thực hiện quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định. Đề nghị bà Ka Hên và các hộ chấm dứt việc gửi đơn khiếu nại đến các cơ quan hành chính nhà nước vì nội dung tranh chấp đất giữa các hộ với Học viện Lục quân không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Đức Trọng, UBND tỉnh Lâm Đồng

Tháng 6/2021, một số hộ dân (dẫn đầu là bà Ka Hên và Ka Yêu) đã có hành vi phát cây, xây dựng chòi tại diện tích đất đã giao cho Học viện Lục quân quản lý. UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND xã Ninh Gia phối hợp cùng các Hội Đoàn thể của xã và tổ Công tác Học viện Lục quân làm việc, vận động các hộ dân không được tiếp tục dựng nhà, tự di dời nhà ở đã dựng trái phép trên đất quốc phòng, thuộc quản lý, sử dụng của Khu Kinh tế quốc phòng 78 – Học viện Lục quân. Tuy nhiên, các hộ không chấp hành, vẫn thực hiện việc chiếm đất, xây dựng công trình và sử dụng trái phép đất quốc phòng

Ngày 06/6/2023, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 113/UBND-TD v/v xử lý lấn chiếm đất tại tại Khu kinh tế quốc phòng 78 - Học viện Lục quân. Trong đó thống nhất với đề xuất của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 55/BC-TTr ngày 26/5/2023 của Thanh tra tỉnh về kết quả, kiểm tra rà soát vụ việc lấn chiếm đất tại tại Khu kinh tế quốc phòng 78 - Học viện Lục quân. Cụ thể, Thanh tra tỉnh đã kiến nghị UBND huyện Đức Trọng ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính. UBND huyện đã có văn bản số 52/UBND-VP ngày 12/6/2023 giao Phòng Tài nguyên & Môi trường chủ trì, phối hợp với Học viện Lục quân, UBND xã Ninh Gia và các đơn vị liên quan thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 113/UBND-TD ngày 06/6/2023. UBND huyện đã ban hành các văn bản số 2370/UBND-VP ngày 25/9/2023, số 871/UBND-VP ngày 03/5/2024 chỉ đạo các đơn vị tiếp tục thực hiện.

đề nghị cấp
GCNQSD đất
cho các hộ với
diện tích 35 ha
tại Lũng 1,
Lũng 2 hoặc
bồi thường hỗ
trợ theo quy
định

Cộng	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI	Vụ việc khiếu nại đã được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại		
2			<p>Ngày 02/10/2015, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 236/TB-UBND về việc chấm dứt thủ lý giải quyết khiếu nại đối với bà Vy Thị Chắp. Bà Chắp tiếp tục khiếu nại đến các cơ quan Trung ương, Ngày 26/3/2021, Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 2057/VPCP-VI chỉ đạo UBND tỉnh Lâm Đồng kiểm tra, xem xét giải quyết. Ngày 20/5/2021, UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 3225/UBND-TD báo cáo Văn phòng Chính phủ.</p> <p>Ngày 25/5/2021, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 3373/UBND-TD giao UBND huyện Đức Trọng: “Mời bà Vy Thị Chắp làm việc để thống nhất giao 2.000m2 đất ở khu Nam Phong - Sáu Thới. Trường hợp bà Chắp không nhận xin hoàn đổi vị trí khác thì cần cử tình hình quản lý đất công tại địa phương, xem xét và báo cáo UBND tỉnh. Chỉ đạo UBND thị trấn Liên Nghĩa có biện pháp quản lý và sớm đưa diện tích 3.205m2 đất hiện nay bà Chắp đang sử dụng trồng cây theo đúng mục đích đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 13/8/2012 và Quyết định số 1646/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của UBND tỉnh”. Ngày 04/6/2021, Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 3750/VPCP-VI với ý kiến: “Giao UBND tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo UBND huyện Đức Trọng và các sở ngành đối thoại, vận động, giải thích để bà Chắp thực hiện giải quyết của địa phương”. Ngày 10/6/2021, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 3885/UBND-TD giao UBND huyện Đức Trọng đối thoại, vận động, giải thích để bà Chắp thực hiện giải quyết của địa phương. Ngày 13/9/2022, UBND tỉnh ban hành Thông báo số 203/TB-UBND thông nhất không rà soát lại đối với vụ việc của bà Vy Thị Chắp. Vừa qua, bà Chắp vẫn tiếp tục có đơn, sau khi Thanh tra tỉnh có báo cáo kết quả rà soát, UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 5222/UBND-TD ngày 15/6/2023 trong đó nêu rõ: “Liên quan đến khiếu nại của ông, bà Lâm Văn Noong – Vy Thị Chắp đã được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết tại Quyết định số 4007/QĐ-UB ngày 29/12/2000, Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 23/11/2007, Văn bản số 6098/UBND-TD ngày 03/11/2011, văn bản số 1167/UBND ngày 14/3/2012 và có Thông báo số 236/TB-UBND ngày 02/10/2015 v/v chấm dứt thủ lý giải quyết khiếu nại và được Bộ TN&MT xem xét giải quyết tại văn bản số 2431/BTNMT-TTr ngày 24/9/2003 và văn bản số 3893/BTNMT-TTr ngày 09/10/2007. Đề nghị ông, bà Lâm Văn Noong – Vy Thị Chắp chấp hành việc giải quyết của cơ quan chức năng. Từ nay về sau các cơ quan chức năng từ chối tiếp và không xem xét giải quyết đơn của ông, bà Lâm Văn Noong – Vy Thị Chắp đối với nội dung nêu trên theo quy định.”</p> <p>Tuy nhiên bà Vy Thị Chắp không chấp nhận và liên tục có đơn gửi Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Sau khi Tỉnh ủy có ý kiến, UBND tỉnh đã có văn bản số 5303/UBND-TD ngày 28/6/2024 chỉ đạo Thanh tra tỉnh lập đoàn kiểm tra lại vụ việc. Hiện nay Thanh tra tỉnh đang thực hiện</p>	<p>đề nghị trả lại diện tích đất 4.000m2 giao cho Xí nghiệp cơ khí công nông nghiệp huyện Đức Trọng</p>
2.1	<p>Vụ khiếu nại của bà Vy Thị Chắp đề nghị trả lại diện tích đất 4.000m2 giao cho Xí nghiệp cơ khí công nông nghiệp huyện Đức Trọng</p>			

2.2	<p>Vụ các hộ dân khiếu nại đề nghị bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án khu dân cư lô 90, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng</p>	<p>Đề nghị bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất</p>
2.3	<p>Vụ các hộ dân khiếu nại bồi thường hỗ trợ tại dự án hồ Ta Hoét, xã Hiệp An</p>	<p>Đề nghị bồi thường, hỗ trợ, tái định canh, định cư khi thu hồi đất</p>

2.4	<p>Bà Vi Thị Yên đề nghị cắm mốc giới và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 1850, 1851, 2044</p>	<p>Ngày 12/3/2021 các ngành chức năng của huyện phối hợp với UBND thị trấn Liên Nghĩa và bà Vi Thị Yên tiến hành đo đạc hiện trạng tại vị trí bà Vi Thị Yên chỉ dẫn. Kết quả theo các mốc ranh giới đất mà bà Vi Thị Yên đã xác định có tổng diện tích đề nghị đo đạc là 17.276,6m trong đó nhiều thửa đất đã cấp GCNQSD Đất cho các hộ khác. Vì vậy kiến nghị của bà Vi Thị Yên là vụ việc tranh chấp đất đai giữa bà Vi Thị Yên và các hộ liên quan. Ngày 01/4/2022, UBND thị trấn Liên Nghĩa đã có Văn bản số 187/UBND-VP về việc trả lời đơn của ông Chu Văn Hầm, bà Vi Thị Yên. Theo đó, việc hòa giải tranh chấp đất đai giữa ông Chu Văn Hầm, bà Vi Thị Yên với ông Bùi Tất Đạt, ông Âu Văn Cún, ông Phan Duy Việt, bà Trần Thị Định là không thành do tất cả các lần mời ông Chu Văn Hầm và bà Vi Thị Yên đều không có mặt tham dự. Sau đó bà Vi Thị Yên đề nghị UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 4.524,6m² cho gia đình bà. Tuy nhiên, căn cứ kết quả xác minh của cơ quan chuyên môn, kết quả đo đạc tại thực địa thì diện tích còn lại của diện tích đất chưa được cấp GCNQSDĐ là 1.114,9m² gồm các thửa đất số 1282, 2103, tờ bản đồ số 78, thị trấn Liên Nghĩa. Diện tích đất này hiện nay do ông Phan Duy Việt là người trực tiếp sử dụng (nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ ông Bùi Tất Đạt bằng giấy viết tay; Ông Bùi Tất Đạt nhận chuyển nhượng từ bà Vi Thị Yên bằng giấy viết tay từ năm 2008; từ đó đến nay, bà Vi Thị Yên không trực tiếp sử dụng và cũng không đăng ký kê khai sử dụng đối với 02 thửa đất trên. Bà Yên tiếp tục có đơn lên UBND tỉnh, hiện nay UBND huyện đang tại Thanh tra huyện rà soát tổng hợp.</p>
-----	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>2.5 Vụ các hộ dân tại khu vực lô 30, thôn Trung Hiệp, xã Hiệp An đề nghị cấp GCNQSD đất tại khu vực đất công do UBND xã Hiệp An quản lý</p>	<p>2009</p> <p>Ngày 10/3/2022, UBND huyện đã có văn bản số 172/UBND-DT về việc trả lời đơn của một số hộ dân tại thôn Trung Hiệp, xã Hiệp An, với nội dung: việc các hộ dân kiến nghị được cấp GCNQSD đất đối với phần diện tích đất tại khu vực lô 30, thôn Trung Hiệp, xã Hiệp An là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Không đồng ý với văn bản số 172/UBND-DT ngày 10/3/2022 của UBND huyện, các ông bà có tên trên tiếp tục có đơn khiếu nại. UBND huyện đã ban hành các Quyết định từ số 39 đến 54/QĐ-UBND-DT ngày 18/5/2023 giải quyết đơn khiếu nại đối với 16 hộ, với nội dung: không chấp nhận nội dung đơn yêu cầu được cấp giấy chứng nhận của các hộ dân. Lý do: diện tích này thuộc đất công do UBND xã Hiệp An quản lý qua các thời kỳ. Sau đó các hộ tiếp khiếu nại đến UBND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định từ 2208 đến 2223/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của các hộ, giữ nguyên quyết định giải quyết của UBND huyện Đức Trọng. Ngày 21/11/2023, UBND huyện ban hành 31 Quyết định về việc cưỡng chế thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật từ số 1868/QĐ-UBND-DD đến số 1898/QĐ-UBND-DD đối với 31 trường hợp không đồng ý trả lại đất. Ngày 24/11/2023, UBND huyện đã ban hành văn bản số 2942/UBND-VP thông nhất phương án cưỡng chế. Từ ngày 30/11 – 01/12/2023, UBND xã Hiệp An đã chủ trì, phối hợp với Công an huyện và các đơn vị liên quan tổ chức cưỡng chế đối với 31 trường hợp và bàn giao diện tích đất công cho UBND xã Hiệp An tiếp tục quản lý. Sau đó có 24 trường hợp tiếp tục có đơn khiếu nại các Quyết định thu hồi đất của UBND huyện, UBND huyện đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại không chấp nhận đơn đối với 18 trường hợp, 03 trường hợp đình chỉ do rút đơn. Hiện nay còn 03 trường hợp UBND huyện đã mời đối thoại nhưng các hộ không tham dự, do đó UBND huyện chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Hiện nay qua rà soát có 16 hộ đang có đơn khởi kiện và đã được tại Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết theo quy định.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

2.6	Các hộ dân khu vực Núi Voi, xã Hiệp An (Đại diện là các ông Nguyễn Văn Tề, Lưu Đức Liệu, Lưu Đức Thà, Nguyễn Kiến Giang, Trần Bảo Trị, Võ Thị Kim Loan, Dương Tấn Tài) liên tục gửi đơn đến UBND tỉnh, các Sở, ngành của UBND tỉnh, Huyện ủy và UBND huyện với nội dung: Yêu cầu đưa diện tích các hộ đang sử dụng ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng; khiếu nại việc UBND tỉnh cấp GCNQSDĐ cho Ban QLRRPH Đại Ninh trùng lên diện tích đất các hộ đang sử dụng	Liên quan khu vực nêu trên, UBND huyện đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính và quyết định buộc khắc phục hậu quả đối với 33 trường hợp có hành vi vi phạm, trong đó có 02 trường hợp là ông Dương Tấn Tài, bà Võ Thị Kim Loan có đơn khởi kiện tại Tòa án Nhân dân. Tòa án nhân dân cấp cao đã ban hành 02 bản án phúc thẩm số 102/2024/HC-PT ngày 27-02-2024 của ông Dương Tấn Tài và 306/2024/HC-PT Ngày 17-4-2024 của bà Võ Thị Kim Loan trong đó đã bác yêu cầu khởi kiện của 02 hộ. hiện nay các hộ dân tiếp tục yêu cầu đưa diện tích đất các hộ đang sử dụng ra ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp và cấp GCNQSDĐ cho các hộ, UBND huyện đã giao Phòng Nông Nghiệp & PTNT tham mưu UBND huyện giải quyết theo quy định
2.7	các hộ dân Đèo Văn Hữu, ông Điều Hoàng Điệp, bà Phan Thị Niêm, ông Chương A Sắt, ông Mã Đức Phong cầu cấp GCNQSDĐ đối với khu vực đất Nam sông Đa Nhim, thị trấn Liên Nghĩa	Hiện nay, diện tích đất các hộ đang sử dụng và đề nghị cấp Giấy nằm trong phạm vi quy hoạch chỉ tiết Khu đô thị Nam sông Đa Nhim, thị trấn Liên Nghĩa đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 16/3/2020 và Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị Nam sông Đa Nhim, thị trấn Liên Nghĩa. UBND huyện đã ban hành các văn bản từ số 1447/UBND-ĐT đến 1551/UBND-ĐT ngày 25/12/2023 trả lời đơn của các hộ với nội dung: việc đề nghị được cấp GCNQSD đất đối với các diện tích đất tại khu vực nêu trên là không có cơ sở xem xét giải quyết. Hiện nay có 01 trường hợp (Ông Mã Đức Phong) tiếp tục có đơn khiếu nại văn bản trả lời đơn của UBND huyện và UBND huyện đã ban hành Quyết định số 66/QĐ-UBND-ĐT ngày 11/6/2024 không chấp nhận đơn. Ông Phong hiện đang tiếp khiếu lên UBND tỉnh và đã được UBND tỉnh giao Sở TN&MT thụ lý.
Cộng	7 VỤ	
3	Vụ việc tố cáo đã được cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo	
3.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)	
3.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)	
3.3	Vụ C (tóm tắt nội dung)	
	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI	

4	Vụ việc KNTC đông người hoặc đơn lẻ nhưng người KNTC có những hành vi quá khích, vi phạm pháp luật hoặc bị kẻ xấu xúi		
4.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)		
4.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)		
Cộng	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI		

III. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài mới phát sinh

STT	Tóm tắt nội dung vụ việc	Thời gian thụ lý	Tóm tắt kết quả đã giải quyết	Ghi chú
-----	--------------------------	------------------	-------------------------------	---------



PHỤ LỤC 04
Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra các cấp⁽⁵⁾

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo thẩm quyền của UBKT cấp tỉnh, huyện				0	
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc				
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc				
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt				
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ				
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn				
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc				
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ				
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ				nêu rõ lý do
II	Kết quả giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết KNTC đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền					
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận					
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			9	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			146	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết					
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			55	
	Số đơn lưu	Đơn			81	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			10	

⁵ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
	Số đơn chưa xử lý	Đơn			0	nêu rõ lý do
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền					
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			9	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			0	nêu rõ lý do
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn			0	nêu rõ lý do
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm	Vụ			0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết, nhưng vẫn còn KNTC	Vụ			0	nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản			4	
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Văn bản			0	nêu rõ lý do
4	Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được phát hiện vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC					
	Số tổ chức đảng đã bị xử lý kỷ luật	Tổ chức đảng			0	
	Số đảng viên đã bị xử lý kỷ luật	Đảng viên			5	
	Số tập thể, cá nhân có sai phạm, chưa xử lý	Tập thể/ cá nhân			0	nêu rõ lý do
III	Kết quả kiểm tra, giám sát	Đơn				
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo kế hoạch			11	
		Đột xuất			0	
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát	Tổ chức đảng/ đảng viên			11/6	

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
	Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Tổ chức đảng (tỷ lệ %)			0	
	Số đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra, giám sát	Người (tỷ lệ %)			0	
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật	Vụ/người			0	

Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thanh tra trách nhiệm hành chính của Thanh tra cấp tỉnh, huyện⁽⁶⁾



TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân					
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc			120	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc			0	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt			0	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ			0	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn			0	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc			0	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ			0	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ			0	nêu rõ lý do
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC					
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận				93	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			93	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			0	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết					

⁶ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			0	
	Số đơn lưu	Đơn			0	
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			0	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn			0	
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền					
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			88	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn				
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn			5	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm	Vụ			12	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết nhưng vẫn còn KNTC	Vụ			8	nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật <i>chưa</i> được thực hiện	Quyết định, kết luận			0	nêu rõ lý do
III	Kết quả phát hiện, xử lý những sai phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC					
	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua tiếp dân, giải quyết KNTC đã kiến nghị xử lý	Tập thể/ cá nhân			0/3	
	Số tập thể, cá nhân đã bị xử lý	Tập thể/ cá nhân			0/3	

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
	Số tập thể, cá nhân đang xem xét xử lý		Tập thể/ cá nhân			0/0	
IV	Kết quả thanh tra trách nhiệm hành chính về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo						
1	Số cuộc thanh tra	Theo kế hoạch	Cuộc			14	
		Đột xuất	Cuộc				
2	Kết quả ban hành kết luận thanh tra	Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra	Cuộc			14	
		Số cuộc thanh tra <i>chưa</i> ban hành kết luận thanh tra	Cuộc			0	<i>nêu rõ lý do</i>
3	Kết quả thực hiện kết luận thanh tra	Số kết luận thanh tra đã thực hiện	Cuộc			14	
		Số kết luận thanh tra <i>chưa</i> thực hiện	Cuộc			0	<i>nêu rõ lý do</i>
4	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua thanh tra	Đã xử lý	Tập thể/ cá nhân			0	
		Đang xử lý	Tập thể/ cá nhân			0	
V	Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lòng vòng, không rõ trách nhiệm					0	

Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, huyện⁴

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân					
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc			0	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc			394	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt			394	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ			394	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn				
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc				
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ			394	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ				
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC					
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận				1155	
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			54	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			1101	

⁴Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của Viện kiểm sát					
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			623	
	Số đơn lưu	Đơn			211	
	Số đơn trả lại và hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			217	
	Số đơn chưa xử lý	Đơn			0	
3	Số đơn thuộc trách nhiệm kiểm sát của Viện kiểm sát	Đơn			0	
4	Số đơn không đủ điều kiện để xử lý, giải quyết	Đơn			0	
3	Kết quả giải quyết đơn KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết của VKSND 2 cấp					
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			20	
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			0	
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn			0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ			0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ			0	nếu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Quyết định, kết luận			20	

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật <i>chưa</i> được thực hiện	Quyết định, kết luận			0	nêu rõ lý do
III	Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư luận xã hội quan tâm				0	
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền	Vụ				
2	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết	Vụ				nêu rõ lý do
3	Số vụ việc KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã chỉ đạo xử lý, giải quyết xong	Vụ				
4	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong	Vụ				
		Người				
5	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chỉ đạo xử lý, giải quyết	Vụ				
IV	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC				0	
V	Kết quả Kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp				Ban hành 15 văn bản yêu cầu giải quyết; 03 kiến nghị; kiểm sát trực tiếp 17 cuộc	

PHỤ LỤC 07
Kết quả thực hiện tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW
của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện⁽⁸⁾

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	cấp tỉnh	cấp huyện	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân					
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc			82	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc			05	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt			82	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ			82	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn			0	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc			0	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ			82	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo.	Vụ			0	nêu rõ lý do
II	Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện hành chính					
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết	Vụ			44	

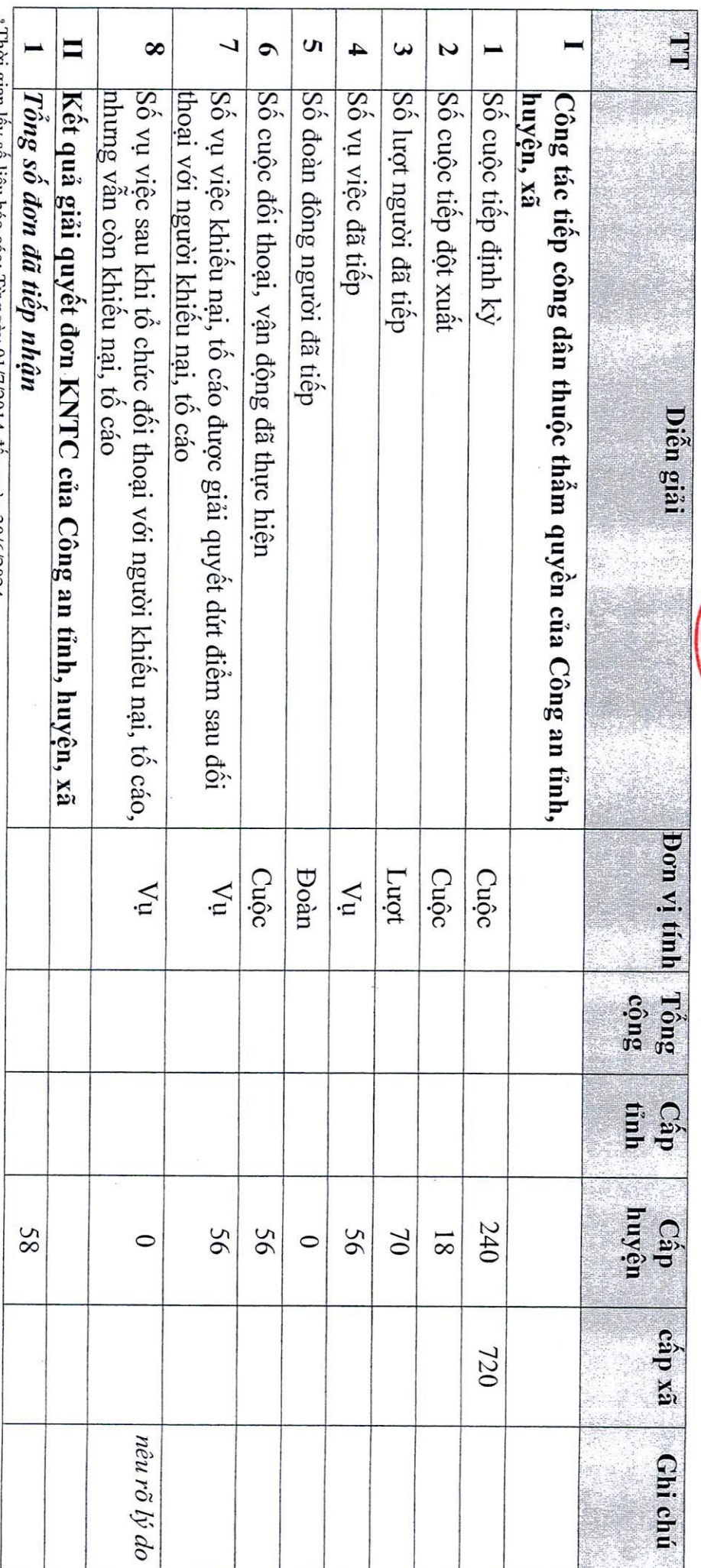
* Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	cấp tỉnh	cấp huyện	Ghi chú
2	Số vụ việc đang xử lý, giải quyết	Vụ			03	
3	Số vụ việc chưa xử lý, giải quyết	Vụ			0	
4	Tổng số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật	Bản án			18	
5	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật đã được thi hành	Bản án				
6	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật nhưng <i>chưa</i> được thi hành	Bản án			0	nêu rõ lý do
III	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo (khiếu nại hành chính, khiếu nại trong hoạt động tư pháp, tố cáo, tố giác và tin báo tội phạm)					
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận					
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			111	
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			0	
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết				0	
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn				
	Số đơn lưu	Đơn				
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn				
	Số đơn chưa xử lý	Đơn				
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền					
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			111	

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	cấp tỉnh	cấp huyện	Ghi chú
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			0	nêu rõ lý do
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn			0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ			0	
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài <i>chưa</i> được giải quyết dứt điểm	Vụ			0	nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Quyết định, kết luận				
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật <i>chưa</i> được thực hiện	Quyết định, kết luận				nêu rõ lý do
IV	Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư luận xã hội quan tâm				0	
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền	Vụ				
2	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết	Vụ				nêu rõ lý do

TT	Diễn giải		Đơn vị tỉnh	Tổng cộng	cấp tỉnh	cấp huyện	Ghi chú
3	Số vụ việc KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã chỉ đạo xử lý, giải quyết xong		Vụ				
4	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong	Số vụ việc bị kết án oan	Vụ				
		Số người bị kết án oan	Người				
5	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chỉ đạo xử lý, giải quyết		Vụ				
V	Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lòng vòng, không rõ trách nhiệm					0	nêu rõ lý do

Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Công an các cấp (tỉnh, huyện, xã)⁽⁹⁾



nêu rõ lý do

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	cấp xã	Ghi chú
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			56		
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn			02		
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết						
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			02		
	Số đơn lưu	Đơn			0		
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn					
	Số đơn chưa xử lý	Đơn			0		nêu rõ lý do
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền						
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			56		
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn			0		nêu rõ lý do
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn			0		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ			0		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ			0		nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản					
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Văn bản			0		nêu rõ lý do

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	cấp xã	Ghi chú
III	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC						
	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với tổ chức vi phạm	Tổ chức			0		
	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với cá nhân vi phạm	Cá nhân			0		
IV	Kết quả xử lý vi phạm pháp luật trong các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài; lợi dụng tình hình khiếu kiện đông người để chống phá						
1	Số vụ việc vi phạm pháp luật hình sự	Vụ					
2	Số đối tượng vi phạm bị xử lý hình sự	Đối tượng					
3	Số vụ việc vi phạm bị xử lý hành chính	Vụ			01		
3	Số đối tượng vi phạm bị xử lý hành chính	Đối tượng			23		
4	Trường hợp khác (nếu có)						
V	Kết quả nắm tình hình, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền đấu tranh, ngăn chặn việc lợi dụng tình hình khiếu kiện để chống phá Đảng và Nhà nước						
1	Số vụ việc đang được cơ quan chức năng theo dõi, nắm tình hình	Vụ việc			04		
2	Số đối tượng có biểu hiện vi phạm thuộc diện quản lý, giáo dục, răn đe	Đối tượng			02		

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	cấp xã	Ghi chú
3	Số đối tượng có dấu hiệu vi phạm đang bị lập hồ sơ đề nghị xử lý	Đối tượng			0		
4	Trường hợp khác (nếu có)						
VI	Số vụ việc làm mất an ninh, trật tự tại trụ sở tiếp công dân đã bị xử lý	Vụ việc/ đối tượng			0		
VII	Số vụ việc nhiều người liên kết lên Trung ương khiếu kiện đã bị xử lý	Vụ việc/ đối tượng			1/5		

PHỤ LỤC 09
Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Cơ quan Thi hành án Dân sự⁽¹⁰⁾



TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân					
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc			104	
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc			57	
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt			47	
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ			104	
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn			65	
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc			0	
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ			8	
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ			57	
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC liên quan đến quản lý hành chính nhà nước				0	
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận					
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn				
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn				

¹⁰ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Ghi chú
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết					
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn				
	Số đơn lưu	Đơn				
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn				
	Số đơn chưa xử lý	Đơn				
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền					
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn				
	Số đơn đã giải quyết, vẫn còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn				nêu rõ lý do
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn				
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ				
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ				nêu rõ lý do
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản				
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Văn bản				nêu rõ lý do
III	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC				0	

PHỤ LỤC 10
Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân,
Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội ở địa phương¹⁰

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Ghi chú
I	Kết quả công tác công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân các cấp						
1	Công tác tiếp công dân						
1.1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc			115		
1.2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc			0		
1.2	Số lượt người đã tiếp	Lượt			713		
1.3	Số vụ việc đã tiếp	Vụ			658		
1.4	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn			7		
1.5	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc			25		
1.6	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ			0		
1.7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ			0		nêu rõ lý do
2	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC						
2.1	Tổng số đơn đã tiếp nhận	Đơn			321		
2.2	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn			216		
2.3	Số đơn lưu do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã có ý kiến trả lời của cơ quan chức năng,...	Đơn			87		
2.4	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải	Đơn			18		

¹⁰ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Ghi chú
2.5	Số đơn chưa xử lý	Đơn			0		nêu rõ lý do
2.6	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền				0		
3	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNCTC						
	Số tổ chức vi phạm bị xử lý qua tiếp công dân	Tổ chức			0		
	Số cá nhân vi phạm bị xử lý qua tiếp công dân	Cá nhân			0		
II	Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNCTC thuộc thẩm quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội						
1	Kết quả công tác tiếp công dân				0	0	
1.1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc					
1.2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc					
1.2	Số lượt người đã tiếp	Lượt					
1.3	Số vụ việc đã tiếp	Vụ					
1.4	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn					
1.5	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc					
1.6	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ					
1.7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ					nêu rõ lý do
2	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNCTC				0	0	
2.1	Tổng số đơn đã tiếp nhận						
2.2	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn					

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Ghi chú
2.3	Số đơn lưu (do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã được cơ quan chức năng trả lời...).	Đơn					
2.4	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải	Đơn					
2.5	Số đơn chưa xử lý	Đơn					nêu rõ lý do
3	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC				0	0	